

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 106/2020/HSST
Ngày: 11 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dư

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Vĩnh Mai

- Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THÀNH Q** – tên gọi khác: BH; sinh năm 1982, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: PBC, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: NTP, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Trần Thành D – sinh năm 1961 và con bà: Văn Thị P – sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 99/2016/HSST ngày 11/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Võ Văn B – sinh năm 1960; địa chỉ: QT, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Đinh Quang T – sinh năm 1966; địa chỉ: NTG, phường TT, thành phố B, Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thành Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/12/2019, Q sử dụng điện thoại di động hiệu VIVO gắn sim số 0919.085.902 gọi cho người đàn ông tên V (không rõ nhân thân lai lịch) Q nhớ đuôi ba số cuối là 867 hỏi mua ma túy để sử dụng. V đồng ý và hẹn gặp Q ở khu vực đường X phường TN1, thành phố B, Đắk Lắk. Sau đó, Q một mình điều khiển xe mô tô hãng Yamaha loại Mio mang biển số 75K-8127 đến điểm hẹn gặp và mua của V 06 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với số tiền 5.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cất sáu gói ma túy vào trong túi xách bằng vải màu xám đang đeo trên người rồi điều khiển xe đi về, khi Q đi đến trước LTV, phường TT, thành phố B thì bị tổ tuần tra Công an phường Tân Tiến, kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi xách màu xám Q đang đeo trên người sáu gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Q khai nhận là ma túy đã mua về để sử dụng cho bản thân và được niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 06 gói nylon bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 75K-8127; 01 túi xách đeo bằng vải dù màu xám; 05 điện thoại di động (01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus, màu đen, số Imei: 359171070154907; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng, số Imei: 352239065430900; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5, số Imei: 013881004467641; 01 điện thoại di động Nokia RM 969, màu đen, số Imei: 354269/06/751100/9; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei: 86090737261810); số tiền 695.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1033/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,2480 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định: 11,1350 gam.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thành Q cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của V nên đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Mio mang biển số 75K1-8127 bị cáo khai nhận mượn của V1 không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra đã xác định được chủ của chiếc xe mô tô nêu trên là bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, trú tại: HTK, thành phố Huế. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa nhận được kết quả xác minh ủy thác của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Thành Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thành Q và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thành Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Q mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 11,1350 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1033/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 điện thoại hiệu VIVO, số Imei: 86090737261810, gắn sim số 0919.065.902 là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước

+ Đối với số tiền 695.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus, màu đen, số Imei: 359171070154907; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng, số Imei: 352239065430900; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5, số Imei: 013881004467641; 01 điện thoại di động Nokia RM 969, màu đen: số Imei: 354269/06/751100/9, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Mio mang biển số 75K1-8127. Quá trình điều tra đã xác định được chủ của chiếc xe mô tô nêu trên là bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, trú tại: HTK, thành phố Huế. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra theo quy định nhưng chưa nhận được kết quả xác minh ủy thác của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, trước LTV, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Thành Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 11,2480 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Thành Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...”

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thành Q là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy

định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 99/2016/HSST Ngày 11/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 08/12/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo chưa thi hành phần án phí của bản án này. Ngày 15/12/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thành Q cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của V nên đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Mio mang biển số 75K1-8127. Quá trình điều tra đã xác định được chủ của chiếc xe mô tô nêu trên là bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, trú tại: HTK, thành phố Huế. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra theo quy định nhưng chưa nhận được kết quả xác minh ủy thác của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 11,1350 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1033/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách bằng vải màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu VIVO, số Imei: 860907037261810, bị vỡ màn hình, gắn 01 sim là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 695.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus, màu đen, số Imei: 359171070154907; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng, số Imei: 352239065430900; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5, số Imei: 013881004467641; 01 điện thoại di động Nokia RM 969, màu đen: số Imei: 354269/06/751100/9. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành Q (tên gọi khác: BH) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thành Q** (tên gọi khác: BH) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2019.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thành Q số tiền 695.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus, màu đen, số Imei: 359171070154907; 01 điện thoại di động hiệu Asus, màu đen trắng, số Imei: 352239065430900; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5, số Imei: 013881004467641; 01 điện thoại di động Nokia RM 969, màu đen: số Imei: 354269/06/751100/9 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng vải màu xám và 11,1350 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số

1033/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Đắk Lắk và 01 túi xách bằng vải màu xám.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu VIVO, số Imei: 860907037261810, bị vỡ màn hình, có gắn 01 sim là công cụ bị cáo Trần Thành Q sử dụng để phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thành Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

